

Số: 415/2020/QĐST-HNGĐ

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **367/2020/TLST-HNGĐ** ngày 12/9/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Đào Thị H, sinh năm 1981.

+ Anh Vũ Văn N, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số A ngõ B đường C, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Đào Thị H và anh Vũ Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2009 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ: Số A ngõ B đường C, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội. Chị H – anh N chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện gần gũi vợ con. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H - anh N đã sống ly thân nhiều năm. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H – anh N là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Chị Đào Thị H và anh Vũ Văn N có 02 con chung là Vũ Đào Minh C, sinh ngày 21/11/2009 và Vũ Đào Bảo C, sinh ngày 11/01/2013. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi cả hai con Minh C và Bảo C. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con

chung. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Không có, nên không xét.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đào Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Vũ Văn N.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Vũ Đào Minh C, sinh ngày 21/11/2009 và cháu Vũ Đào Bảo C, sinh ngày 11/01/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh N cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ **Về lệ phí**: Chị Đào Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003013 ngày 12/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3/ **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Quang Hậu**